

Thủy Nguyên, ngày 03 tháng 08 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ
Máy chạy thận nhân tạo

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa huyện Thủy Nguyên có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm /máy chạy thận nhân tạo với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa huyện Thủy Nguyên.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Ông Nguyễn Đức Tiến – Phó trưởng phòng Phòng Tài chính kế toán.
 - Số điện thoại: 0962989956.
 - Email: tiennguyenbvt@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp trong giờ hành chính tại địa chỉ: Bệnh viện đa khoa huyện Thủy Nguyên – Thôn 6, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 04 tháng 08 năm 2023 đến trước 17h ngày 15 tháng 08 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 15 tháng 08 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế:

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Máy chạy thận nhân tạo	Mô tả cụ thể tại Bảng mô tả kèm theo	3	máy



2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

- Địa điểm lắp đặt trang thiết bị: Bệnh viện đa khoa huyện Thủy Nguyên – Thôn 6, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng.

- Hàng mới 100%, sản xuất từ năm 2022 trở đi.

- Đóng gói: Theo quy cách của Nhà sản xuất.

- Hướng dẫn sử dụng tại nơi sử dụng.

- Bảo hành: 48 tháng kể từ ngày trang thiết bị được đưa vào sử dụng.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán vòng 24 tháng.

5. Các thông tin khác.

- Đính kèm theo Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của các thiết bị y tế;

- Mẫu Báo giá theo quy định tại Thông tư số 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023 của Bộ Y tế quy định trình tự, thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hóa và cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập.

Nơi nhận:

- Như k/gửi;
- Lưu VT.



GIÁM ĐỐC -lt

Lê Khắc Tùng



BẢNG MÔ TẢ

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 329./BVTN-BG ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Bệnh viện đa khoa huyện Thủy Nguyên)

STT	Nội dung
	Máy chạy thận nhân tạo
I	Yêu cầu chung
	- Hàng mới 100%
	- Sản xuất năm 2022 trở về sau
	- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485
	- Môi trường làm việc:
	+ Nhiệt độ: 15 - 35 ⁰ C
	+ Độ ẩm: 35 - 80%
	- Sử dụng nguồn điện: AC 230 V, ± 10% , 50/ 60 Hz
	- Bảo hành: 48 tháng
II	Yêu cầu về cấu hình tiêu chuẩn cho một máy chạy thận
	- Máy chính kèm đầy đủ phụ kiện tiêu chuẩn: 01 máy
	- Bộ kết nối nhanh với quả lọc: 01 bộ
	- Cọc đỡ dịch môi: 01 bộ
	- Giá đỡ quả lọc: 01 bộ
	- Pin dự phòng: 01 bộ
	- Cây hút dịch A, B: 01 bộ
	- Đế đựng hóa chất khử khuẩn máy: 01 bộ
	- Cây hút hóa chất: 01 bộ
III	Yêu cầu về mặt kỹ thuật
1	Các chức năng chính
	- Có nhiều chức năng lọc máu khác nhau:
	+ Thẩm phân với dịch lọc Acetate
	+ Thẩm phân với dịch lọc Bicarbonate
	+ Thẩm phân (UF Function) – (Thẩm phân kim đôi)
	+ Chương trình siêu lọc (UF profile)
	+ Thẩm phân kim đơn với 1 bơm máu
	+ Thẩm phân nối tiếp (SEQ UF – ISO)
	+ Chương trình A, B profile
	+ Máy tự động tính toán chỉ số Kt/V theo thời gian thực chỉ sau 5 phút thực hiện quá trình thẩm phân
	+ Phát hiện bọt khí trong máu bằng cảm biến siêu âm
	+ Phát hiện rò rỉ máu bằng cảm biến quang học. Dải phát hiện: 0- 370 ppm; (HT



STT	Nội dung
	32%)
	+ Pin dự phòng có thời gian ≥ 30 phút
	+ Phần nguồn điện cấp được thiết kế riêng biệt (Tránh rò rỉ nước vào thành phần điện của máy)
2	Hiển thị, cài đặt và theo dõi
	- Màn hình màu, tay chạm, dễ dàng cho việc theo dõi, cài đặt thông số của quá trình thẩm phân.
	- Hiển thị và lưu lịch sử hoạt động và lỗi trong quá trình hoạt động
	- Kích thước của máy nhỏ gọn (Rộng: 400mm x Sâu: 435mm x Cao: 1350mm)
	- Trọng lượng của máy: khoảng 110Kg
	- Dải lưu lượng dịch lọc: 300ml đến 700ml/phút.
	- Nhiệt độ dịch lọc: 30°C đến 40°C
	- Cảm biến áp lực tĩnh mạch: -300mmHg đến +600mmHg
	- Cảm biến áp lực động mạch: -300mmHg đến +600mmHg
	- Cảm biến áp lực dịch: -450mmHg đến +450mmHg độ chính xác: ± 10 mmHg
	- Cảm biến áp lực xuyên màng: + Giới hạn thấp: -100mmHg đến +300mmHg; độ chính xác: ± 20 mmHg + Giới hạn cao: 10mmHg đến +600mmHg; độ chính xác: ± 20 mmHg
3	Hệ thống siêu lọc
	Hệ thống kiểm soát và an toàn: kiểm soát thể tích bằng buồng cân bằng, giám sát bơm siêu lọc và TMP
	Tốc độ siêu lọc: 0, 0.10 đến 5.00 lít/giờ
	Độ chính xác: 0.10 – 3.00 L/h (± 30 g/h) , 3.00 – 5.00 L/h ($\pm 1\%$ so với giá trị cài đặt)
	Tổng lượng siêu lọc: 0.00 - 99.99L
	Có 6 Chương trình UF Profile để lựa chọn
4	Dịch lọc
	Lưu lượng dịch lọc: từ 300 đến 700ml/phút; độ chính xác: $\pm 10\%$
	Nhiệt độ dịch lọc: 30°C đến 40°C.
	Bicarbonate: Tổng độ dẫn điện: từ 10 đến 17 mS/cm (Bicarbonate: 1.0 to 8.0 mS/cm); độ chính xác: ± 0.3 mS/cm
	Acetate: Tổng độ dẫn điện: 10 đến 17 mS/cm; độ chính xác: ± 0.3 mS/cm
5	Bơm máu
	- Sử dụng 2 trục lăn. Tự động không chế lưu lượng bơm máu theo cỡ dây.
	- Sử dụng 02 loại dây máu cỡ 8.00 x 12.00mm và 6.35 x 9.75mm
	- Tốc độ bơm máu: + Từ 25 đến 600ml/phút với dây máu cỡ 8.00 x 12.00mm + Từ 15 đến 550 ml/phút với dây máu cỡ 6.35x9.75mm
	- Độ chính xác: ≥ 50 mL/min; $\pm 10\%$

STT	Nội dung
	- Độ chính xác: $\leq 50\text{mL}/\text{min}$; $\pm 20\%$
6	Bơm Heparin
	- Là loại bơm xi lanh đơn
	- Sử dụng được các loại bơm tiêm cỡ 10ml, 20ml, 30ml hoặc hơn
	- Lưu lượng bơm: từ 0.1 đến 20 ml/h, độ chính xác $\pm 10\%$.
	- Lượng truyền nhanh (Bolus volume: 0,5 – 10mL)
	- Thời gian dừng truyền trước khi kết thúc quá trình thẩm phân: 1 đến 60 phút
7	Hệ thống phát hiện bọt khí
	- Phát hiện bọt khí kích thước nhỏ: $0,3\mu\text{l} - 10\mu\text{l}$ (ở lưu lượng 200ml/phút), nhiệt độ: $37^{\circ}\text{C} \pm 10^{\circ}\text{C}$
8	An toàn về điện
	- Lớp I, loại B và chống thấm nước IPX1
9	Báo động khi có sự cố xảy ra và an toàn
	- Trong trường hợp máy phát hiện ra lỗi, máy sẽ cảnh báo bằng đèn đỏ nhấp nháy, âm thanh phát ra và hiển thị lỗi trên màn hình, dừng hệ thống thủy lực, dừng siêu lọc (UF Stop), dừng bơm máu, dừng bơm xi lanh, kẹp đường máu khi phát hiện khí, sự cố áp lực dịch
	- Chương trình tự kiểm tra an toàn ngay khi khởi động máy và khi bắt đầu quá trình trộn dịch (Startup test)
10	Chương trình rửa và khử khuẩn
	- Máy có nhiều chương trình rửa khác nhau:
	+ Rửa nước: Thời gian rửa 10 đến 60 phút (Rửa)
	+ Rửa nước nóng đến 85°C ; thời gian rửa 20 đến 60 phút (Rửa)
	+ Rửa axit Acetic: (tẩy cặn can xi) Nồng độ: 5 đến 70%; nồng độ sau khi pha loãng: 0,5 đến 5%; Thời gian rửa 20 đến 60 phút
	+ Rửa axit Citric: (Tẩy cặn can xi) Nồng độ: 10 đến 50%; nồng độ sau khi pha loãng: 1 đến 10%; Thời gian rửa 20 đến 60 phút
	+ Khử khuẩn axit Citric nóng: (Khử khuẩn và tẩy cặn can xi) Nhiệt độ cài đặt: 75 đến 85°C ; nồng độ: 10 đến 50%; Nồng độ sau khi pha loãng: 1 đến 10%; Thời gian rửa 20 đến 60 phút
	+ Khử khuẩn bằng axit peracetic: (Khử khuẩn và tẩy cặn can xi) Nồng độ: 3 đến 12%; nồng độ sau khi pha loãng: 0,01 đến 0,3%; Thời gian rửa 20 đến 60 phút
	Khử khuẩn bằng Javel: (Khử khuẩn) Nồng độ: 3 đến 12%; nồng độ sau khi pha loãng: 0,01 đến 0,3%; Thời gian rửa 20 đến 60 phút
	Ngâm: thời gian 1 đến 60 phút
	Cài đặt tự động tắt máy khi kết thúc chương trình rửa (Auto Off)

